

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh ban hành các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình số 61-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa

tỉnh Đắk Lắk phát triển bút phá, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng và tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản có liên quan theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm. Định kỳ đo lường và công bố kết quả.

c) Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

d) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

đ) Xây dựng các công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người dân hình thành nên “xã hội học tập” và “học tập suốt đời”.

g) Phát động phong trào thi đua “Thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng”.

h) Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đạt tối thiểu 25%.

i) Phân đầu đến hết năm 2030 tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ 3% GRDP trở lên và bố trí từ 1,5% trở lên trong tổng chi ngân sách địa phương.

k) Rà soát, sửa đổi quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

l) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

m) Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

n) Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

o) Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tăng cường công tác rà soát, đề kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp (*các quy định về lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng...*) thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, chính sách và nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng

dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

d) Xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa (*hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm...*); cho phép thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách Nhà nước để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

đ) Tham mưu cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro; tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

e) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh. Chú trọng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số. Xây dựng, phát triển nền tảng số của tỉnh phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng điện toán đám mây, tích hợp dữ liệu, dữ liệu mở, phân tích dữ liệu, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), công nghệ chuỗi khối (blockchain), định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử...

b) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khoa học và công nghệ theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại và gắn với công nghiệp 4.0, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng đầu tư triển khai các dự án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phân tích, thử nghiệm, kiểm định phục vụ cho công tác quản lý, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đầu tư tiềm lực, nâng cao hiệu quả của các Trung tâm hiện có.

c) Rà soát cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ; nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; đào tạo nhân lực công nghệ số.

d) Xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

đ) Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu giữa các cơ quan, các ngành, các lĩnh vực; triển khai dữ liệu mở để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

e) Rà soát để có cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ xây dựng Trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh.

g) Phát triển mạng lưới kết nối các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực; xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao; có chính sách ưu đãi để thu hút, giữ chân nhân tài.

b) Tập trung, ưu tiên cho việc tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin, an ninh mạng, sử dụng và quản lý các sản phẩm mật mã, giải pháp bảo mật, xác thực, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập....

c) Xây dựng chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực đưa vào Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường chất lượng, hiệu quả giáo dục và hướng nghiệp STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

đ) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã về phát triển khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chỉ số đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

e) Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù của tỉnh. Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...). Tăng cường phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu Trung ương, quốc tế; thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

b) Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

c) Xây dựng ứng dụng, giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp và môi trường, giáo dục, y tế, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, du lịch, an sinh xã hội) nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công; hỗ trợ cán bộ công chức viên chức trong xử lý công việc hằng ngày.

đ) Tập trung sử dụng, khai thác hệ thống điều hành thông minh của tỉnh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

e) Định hướng đến hết năm 2030 triển khai các dịch vụ thông minh theo định hướng phát triển đô thị thông minh đối với các phường trên địa bàn tỉnh.

g) Triển khai giải pháp phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của cơ quan trên địa bàn tỉnh; giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin mức độ 3 trên địa bàn tỉnh.

h) Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

i) Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến các cán bộ, nhân viên trong cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số, diễn tập an toàn thông tin thực hiện định kỳ hằng năm với nội dung cập nhật.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi; rà soát, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

b) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Phát triển hạ tầng chuyển phát, logistics và đổi mới mô hình kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; khuyến khích người dân chủ động kết nối tiêu thụ nông sản, bán hàng trực tuyến; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Xây dựng chiến lược hình thành và phát triển Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, Trung tâm nghiên cứu và phát triển của tỉnh. Xây dựng hoặc nâng cấp các cơ sở nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp, không gian sáng tạo; thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu. Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

d) Xây dựng Chiến lược khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ thủ tục pháp lý, văn phòng làm việc, đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, gọi vốn... Kết nối quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần, cộng đồng cố vấn cho các dự án khởi nghiệp tại địa phương.

đ) Xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ, đi đôi với nhiệm vụ triển khai phát triển hạ tầng số, các dự án chuyển đổi số của tỉnh để hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn, đủ năng lực cạnh tranh.

e) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

g) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

h) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số tại tỉnh. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia, địa phương có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, công nghệ chuỗi khối (blockchain), năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Trong đó, có xây dựng chính sách hợp tác, mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh.

b) Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ; xây dựng Kế hoạch tổ chức các đoàn cán bộ tỉnh Đắk Lắk đi tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học, tham quan học tập kinh nghiệm quản lý, học tập mô hình tiên bộ khoa học công nghệ tìm kiếm cơ hội hợp tác quốc tế về công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ, tiếp nhận có chọn lọc các tiên bộ khoa học và công nghệ trên thế giới ứng dụng vào điều kiện thực tế của địa phương, góp phần rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

8. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này, các quy định của pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

b) Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành; vốn doanh nghiệp, nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để triển khai thực hiện.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của các ngành và địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm:

- Căn cứ các chỉ tiêu, danh mục các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục I và II và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện; hoàn thành trước **ngày 15/7/2025**. Lưu ý: Chủ động rà soát các các nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số liên quan đến ngành, địa phương để điều chỉnh, đồng bộ, thống nhất với các nhiệm vụ Kế hoạch này.

- Rà soát, báo cáo các nhiệm vụ phát sinh, cần điều chỉnh tại Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hằng năm (trước ngày 25/11) kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo các vấn đề phát sinh và đề xuất giải pháp xử lý; thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh chỉnh sửa, cập nhật nội dung Kế hoạch phù hợp với thực tế của tỉnh.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng chính sách sử dụng và trọng dụng đối với đội ngũ cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để định hướng các cơ

quan báo chí, truyền thông; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Sở Tài chính căn cứ nội dung Kế hoạch, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và dự toán kinh phí các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch lập và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Các địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường (UBND huyện sao gửi);
- Các phòng: KTTH, NVKS;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà